

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2021/DS-ST**

Ngày: 29-9-2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đắc Nghĩa.

2. Ông Nguyễn Văn Thượng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 148/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mai Ph, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 15, hẻm 17, Tỉnh lộ 793, ấp Tân Ph, xã Tân B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1958. Địa chỉ: Tổ 10, ấp Tân Trung X, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại Đơn khởi kiện ngày 11-6-2021 và trong quá trình giải quyết, tại phiên tòa xét xử như sau:**

Do quen biết nên ông M hỏi vay tiền của bà 02 lần, cụ thể:

+ Ngày 20-3-2020AL (ngày 12-4-2020) ông M có đến hỏi vay số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng để cho con trai sản xuất, giấy nợ do ông M viết, ký tên. Hai bên thỏa thuận thời gian trả 3 tháng, lãi suất ông M nói là 5-6%/tháng. Bà nhận 02 lần tiền lãi, mỗi lần 1.000.000 (Một triệu) đồng, tổng cộng 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

+ Ngày 07-4-2020AL (ngày 29-4-2020) ông M tiếp tục mượn 40.000.000đ cũng đưa cho con có vốn làm ăn, giấy nợ do ông M viết, ký tên. Hai bên thỏa thuận thời gian

trả 3 tháng, lãi suất ông M nói là 5-6%/tháng. Nhưng sau đó ông M chỉ giao cho bà số tiền là 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Tổng cộng bà Ph giao cho ông M số tiền 50.000.000đ và nhận của ông M 5.000.000đ là tiền lãi (không làm biên nhận) tương ứng 03 tháng tính từ ngày 20-3-2020AL là ngày ông M mượn tiền.

Nay bà Nguyễn Thị Mai Ph yêu cầu ông Nguyễn Văn M trả số tiền gốc 50.000.000đ, tính lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 20-6-2020 đến khi giải quyết xong. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*** Ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Văn M trong quá trình giải quyết như sau:**

Ông thừa nhận có mượn bà Ph tổng cộng số tiền nợ là 50.000.000đ, các giấy nợ do bà Ph cung cấp đúng là chữ viết, chữ ký ông M. Ông có đóng 04 tháng tiền lãi của số tiền 50.000.000 đồng là 20.000.000đ cho bà Ph nhưng hai bên không có làm giấy tờ trả lãi. Sau đó, bà Ph yêu cầu chính quyền địa phương làm việc, ông trình bày sự việc có nợ và đồng ý trả nợ, xin trả dần nhưng bà Ph không đồng ý và khởi kiện tại tòa án.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa xét xử, đối với việc bà Ph yêu cầu ông trả 50.000.000đ và tính lãi 0,83%/tháng từ ngày 20-6-2020 ý kiến ông đồng ý trả số tiền 50.000.000đ và mốc thời gian tính lãi, còn phần tiền lãi ông không có khả năng trả nợ, xin trả dần 2.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nhận thấy rằng: Bà Nguyễn Thị Mai Ph khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn M trả số nợ gốc 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng và tính lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 20-6-2020 đến ngày xét xử. Ông Nguyễn Văn M đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Mai Ph số tiền gốc 50.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 50.000.000 đồng và không trả tiền lãi nhưng bà Nguyễn Thị Mai Ph không đồng ý. Do đó, căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai Ph đối với ông Nguyễn Văn M về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc ông Nguyễn Văn M có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Mai Ph số tiền vay 50.000.000 đồng và tiền lãi theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mai Ph sau khi khấu trừ 5.000.000 đồng tiền lãi đã nhận.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn M là người cao tuổi và có Đơn xin miễn án phí nên không buộc ông M chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung:

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Mai Ph yêu cầu ông Nguyễn Văn M trả số tiền gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20-6-2020 đến ngày xét xử (29-9-2021) là 15 tháng 09 ngày x 0,83% x 50.000.000 đồng = 6.349.500 đồng. Tổng cộng: 56.349.500 (Năm mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm) đồng. Căn cứ bà Nguyễn Thị Mai Ph khởi kiện là Giấy vay tiền ngày 20-3-2020AL và Giấy vay tiền ngày 07-4-2020AL (Bút lục 21, 22). Ông Nguyễn Văn M trình bày có trả tiền lãi là 20.000.000 đồng cho bà Ph nhưng ông chưa cung cấp được chứng cứ chứng minh và bà Ph chỉ thừa nhận có nhận của ông M tiền lãi 5.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91; khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định các tài liệu do bà Nguyễn Thị Mai Ph cung cấp là chứng cứ hợp pháp dùng giải quyết vụ án.

[1.2] Do khi nợ đến hạn, ông Nguyễn Văn M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên bà Nguyễn Thị Mai Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả số tiền vay 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng và trả lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 20-6-2020 là có cơ sở. Bên cạnh đó, việc ông Nguyễn Văn M đề nghị xin trả dần, xin bỏ lãi nhưng bà Nguyễn Thị Mai Ph không đồng ý nên Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

[2] Về tiền lãi: Xét thấy, do hợp đồng vay giữa các bên là hợp đồng vay có thời hạn nên lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015. Việc bà Nguyễn Thị Mai Ph có yêu cầu tính lãi từ ngày 20-6-2020 đến ngày xét xử (29-9-2021) là 15 tháng 09 ngày x 0,83% x 50.000.000 đồng = 6.349.500 đồng. Tổng cộng: 56.349.500 (Năm mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm) đồng – 5.000.000 (Năm triệu) đồng = 51.349.500 đồng là phù hợp cần ghi nhận. Buộc ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Mai Ph tổng số tiền là: 51.349.500 (Năm mươi một triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm) đồng, trong đó tiền gốc là 50.000.000đ và tiền lãi là 1.349.500 đồng.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Đối với ông Nguyễn Văn M là người cao tuổi đã có Đơn đề nghị do người cao tuổi nên được miễn án phí.

[4] Qua ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên - Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 464, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Tranh chấp dân sự về Hợp đồng Vay tài sản” của bà Nguyễn Thị Mai Ph đối với ông Nguyễn Văn M.

Buộc ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Mai Ph tổng số tiền là: 51.349.500 (Năm mươi một triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm) đồng, trong đó tiền gốc là 50.000.000đ và tiền lãi là 1.349.500 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn M.

Bà Nguyễn Thị Mai Ph không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.374.000 (Một triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002119 ngày 17-6-2020 cho bà Nguyễn Thị Mai Ph.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu (Hi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Trọng Hiếu